

Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 1, ngách 30, ngõ 8, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm P, sinh ngày 30/3/2017. Anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L với mức 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng) kể từ

tháng 5 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo tháng, mỗi tháng 01 (một) lần.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn A không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:** Các đương sự đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị L chịu cả 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0000320 ngày 21/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị L đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hải Hương